

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT



Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Cung cấp vật tư phân cơ phục vụ sửa chữa hệ thống dầu chèn và hệ thống clo năm 2026;

- Chủ đầu tư: Công ty Nhiệt điện Mông Dương

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu qua mạng.

- Giá gói thầu: 7.702.837.305 đồng (Đã bao gồm thuế GTGT là 10%). Để có cơ sở đánh giá giá dự thầu của các Nhà thầu trên cùng một mặt bằng về thuế GTGT, đề nghị Nhà thầu chào thuế GTGT là 10%. Nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) trong quá trình thực hiện hợp đồng thì sẽ điều chỉnh tương ứng;

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Phạm vi công việc: Cung cấp vật tư phân cơ phục vụ sửa chữa hệ thống dầu chèn và hệ thống clo năm 2026

- Thời gian thực hiện gói thầu: 270 ngày.

- Nguồn vốn: Vốn sản xuất kinh doanh.

Để đảm bảo tiến độ và chất lượng cho công việc trên, Công ty Nhiệt điện Mông Dương tiến hành đấu thầu gói thầu: Cung cấp vật tư phân cơ phục vụ sửa chữa hệ thống dầu chèn và hệ thống clo năm 2026 nhằm mục đích chọn lựa được nhà thầu có năng lực, uy tín, chuyên môn cao và có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực này.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Phạm vi cung cấp hàng hoá

Nhà thầu phải chào đầy đủ phạm vi hàng hoá tại Bảng 1 như sau:

Bảng 1: Phạm vi cung cấp hàng hoá

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số Kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Gioăng chèn kín cửa người chui bình ngưng (Khoang hơi)	- Kích thước 4t x OD1075mm x ID 1038mm - Vật liệu cao su Neoprene 70 shore	Cái	4
2	Ống dẫn dầu thủy lực vớt rác thô (Dài)	Ống dẫn dầu thủy lực vớt rác thô; ĐK: 3/8 inch x 20000mm; 250bar; Dây kép; 2 đầu cốt kết nối ren inox SS316 (bao gồm test áp lực cho 1 cái bất kỳ)	Cái	4

DN

K *ST*



STT	Danh mục hàng hóa	Thông số Kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
3	Ống dẫn dầu thủy lực vớt rác thô (Ngăn)	Ống dẫn dầu thủy lực vớt rác thô; ĐK: 3/8 inch x 800mm; 250bar; Dây kép; 2 đầu cốt kết nối ren inox SS316	Cái	4
4	Dây tết chèn PTFE Graphite	Cuộn dây tết chèn PTFE Graphite kích thước 25x25mm	Mét	7
5	Bình tích áp thủy lực áp căng xích máy phá đông	Model: NXQ A-4L-31.5MPA-L-Y hoặc tương đương, dung tích bình 4 lít, áp lực max 31.5 MPA	Cái	2
6	Phốt chắn dầu	Kích thước ID225mm, H26 mm, chốt chống xoay lệch 90 độ so với lỗ thoát dầu. Dùng cho gói trực quạt gió sơ cấp: Loại gói: ZRZLQ 18-225, Hãng: Zollern hoặc tương đương	Cái	2
7	Phốt chắn dầu	Kích thước ID160mm, H26mm, chốt chống xoay lệch 90 độ so với lỗ thoát dầu. Dùng cho gói trực quạt gió thứ cấp: Loại gói: ZRZLK 14-160, Hãng: Zollern hoặc tương đương	Cái	2
8	Phốt chắn dầu	Kích thước ID250mm, H26mm, chốt chống xoay lệch 90 độ so với lỗ thoát dầu. Dùng cho gói trực quạt khói: Loại gói: ZRZLQ 28-250, Hãng: Zollern hoặc tương đương	Cái	2
9	Van điện đường xả rác phin lọc tinh tuần hoàn	Van Bướm DN200, Body A216WCB/Disc A351CF8M/SEAT EPDM/ STEM A276T316. Hãng Cephas Pipeline Corp hoặc tương đương	Cái	2
10	Màng Ejector	Diaphragm of ejector D-117 có đường kính ngoài 120mm, đường kính trong 60 mm; Vật liệu Viton	Cái	8
11	Van cấp Clo đầu kênh tuần hoàn DN100	Type: 317 Kiểu van: Diaphragm, DN100, nối bích, PN6, Vật liệu thân van: PVC-U, Vật liệu màng van: PTFE. Hãng sản xuất GF hoặc tương đương.	Cái	1
12	Van tay đóng mở trên đường ống áp	Chlorine Ball Valve DN25 CL300 nối bích, Model: 1"7380C312271XTZ1.	Cái	2

DN

k

at

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số Kỹ thuật	ĐVT	
	lực DN25, nối bích	Hãng sản xuất Jamesbury hoặc tương đương.		
13	Van tay nối bích DN25, vật liệu inox 316	Van tay bi DN25, vật liệu inox 316 chịu hóa chất clo, nhiệt độ làm việc đến 180 độ, kết nối bích ANSI B16.5 300#, chiều dài thân van 165mm. Hãng sản xuất Jamesbury hoặc tương đương.	Cái	4
14	Van Clo - van đồng	- Loại: 1214AX1-CL1, hãng sản xuất Sherwood hoặc tương đương - Chuyên dùng cho clo - Áp lực làm việc lớn nhất: 34 Bar - Chân van: 3/4"- 14 NGT - Ngõ ra CGA : 660/820; Vật liệu: + Thân van: Aluminium silicon bronze; + Ty van: Monel; + Packing: Teflon	Bộ	12
15	Bộ van 1 chiều đầu vào Ejector	Check Valve Ejector-1 1/2", PN BM-1301. Hãng sản xuất De Nora hoặc tương đương, vật liệu UPVC. Sử dụng cho bộ Ejector loại: EJ8000C-2-QC2, Công suất: 200 kg/h, kích thước 4".	Bộ	2
16	Thép tấm	- Vật liệu 310s - Kích thước: 6000x1500x8mm;	M2	18
17	Thép tấm	- Vật liệu 310S, - Kích thước: 1500x6000x20mm	M2	4,5
18	Thép tấm	- Vật liệu 310s - Kích thước: 1500x3000x10mm	Tấm	1
19	Thép tấm	- Vật liệu 310s - Kích thước: 1500x3000x5mm	Tấm	1
20	Thép tấm	- Vật liệu 310s - Kích thước: 1500x3000x2mm	Tấm	2
21	Hộp giảm tốc khớp nối động cơ truyền động thanh gạt rác phin lọc tinh đầu vào bình ngưng	Part 21737 sử dụng cho phin lọc DN1650, hãng GEA-BGR hoặc tương đương	Bộ	1
22	Ống lót trục hộp giảm tốc truyền	Part 21331 sử dụng cho phin lọc DN1650, hãng GEA-BGR hoặc tương	Bộ	1









STT	Danh mục hàng hóa	Thông số Kỹ thuật	Số lượng	
	động thanh gạt rác phin lọc tinh dầu vào bình ngưng	đương		
23	Tấm chống mòn Máy nghiền than loại 3	- Kích thước: 653mm x 446mm x 25mm, trên tấm có khoan 4 lỗ D23mm - Vật liệu Hardox500 Tham khảo bản vẽ kèm theo	Tấm	2
24	Tấm chống mòn Máy nghiền than loại 4	- Kích thước: 540mm x 446mm x 25mm, trên tấm có khoan 4 lỗ D23mm - Vật liệu Hardox500 Tham khảo bản vẽ kèm theo	Tấm	2
24	Tấm chống mòn Máy nghiền than loại 5	- Kích thước: 521mm x 675mm x 25mm, trên tấm có khoan 3 lỗ D23mm - Vật liệu Hardox500 Tham khảo bản vẽ kèm theo	Tấm	2
26	Tấm chống mòn Máy nghiền than loại 6	- Kích thước: 521mm x 675mm x 25mm, trên tấm có khoan 3 lỗ D23mm - Vật liệu Hardox500 Tham khảo bản vẽ kèm theo	Tấm	2
27	Tấm chống mòn Máy nghiền than loại 7	- Kích thước: 978mm x 902mm x 25mm, trên tấm có khoan 6 lỗ D23mm - Vật liệu Hardox500; Có nắp thăm 220mm x 160mm Tham khảo bản vẽ kèm theo	Tấm	2
28	Tấm chống mòn Máy nghiền than loại 8	- Kích thước: 978mm x 902mm x 25mm, trên tấm có khoan 6 lỗ D23mm - Vật liệu Hardox500 Có nắp thăm 220mm x 160mm Tham khảo bản vẽ kèm theo	Tấm	2
29	Tấm chống mòn Máy nghiền than loại 9	- Kích thước: 978mm x 902mm x 25mm, trên tấm có khoan 6 lỗ D23mm - Vật liệu Hardox500	Tấm	2

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số Kỹ thuật	ĐVT	
		Tham khảo bản vẽ kèm theo		
30	Tấm chống mòn Máy nghiền than loại 10	- Kích thước: 978mm x 902mm x 25mm, trên tấm có khoan 6 lỗ D23mm - Vật liệu Hardox500 Tham khảo bản vẽ kèm theo	Tấm	2
31	Tấm chống mòn Máy nghiền than loại 11	- Kích thước: 520mm x 1170mm x 25mm, trên tấm có khoan 4 lỗ D23mm - Vật liệu Hardox500 Tham khảo bản vẽ kèm theo	Tấm	2
32	Tấm chống mòn Máy nghiền than loại 12	- Kích thước: 520mm x 1170mm x 25mm; trên tấm có khoan 4 lỗ D23mm; - Vật liệu Hardox500; Tham khảo bản vẽ kèm theo	Tấm	2
33	Thép tấm	- Vật liệu CT3 - Kích thước 6000x1500x12mm	Tấm	2
34	Hộp giảm tốc bộ trộn âm bộ 100t/h	Model: BWD6-23-Y22-6P-ZP hoặc tương đương; Sử dụng cho hệ thống trộn ẩm tro xỉ. Bộ bao gồm hộp giảm tốc và động cơ	Bộ	2
35	Bộ vật tư tiêu hao bơm dầu thủy lực	SEAL KIT A10V100 DFLR/31+VERP hoặc tương đương	Bộ	2
36	Lõi lọc tách axit cho máy lọc dầu thủy lực	- Model ICB-600524, hãng sản xuất Hypro hoặc tương đương - Vật liệu nắp 2 đầu và ống lõi kim loại: SUS304. - Nhiệt độ vận hành lớn nhất 150oF. - Khả năng chịu chênh áp trước khi sập lõi (Collapse Rating): 450 psid. - Áp suất gây nổ vỡ vỏ/lõi khi đứng yên (Static Burst): 150 psi Hoạt động theo cơ chế liên kết inon và có khả năng hấp thụ các sản phẩm oxy hóa hòa tan trong dầu	Cái	2
37	Lõi lọc tách cặn cho máy lọc dầu thủy	- Model HP107L, hãng sản xuất Hypro hoặc tương đương	Cái	1



[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]



STT	Danh mục hàng hóa	Thông số Kỹ thuật	ĐVT	
	lực	- Cấp độ lọc (Filtration Rating): Bx 200 và Bx© 1000, Khả năng chịu chênh áp trước khi sập lõi (Collapse Rating): 150 psid. Vật liệu nắp 2 đầu: Synthetic		
38	Bơm dầu thủy lực (EH)	Bơm dầu thủy lực Rexroth A10VSO100/31R-PPA12N00, MNR: R910939643 hoặc tương đương	Cái	1
39	Lõi lọc dầu đẩy bơm chân không cụm tái sinh dầu bôi trơn	Sotras OFS-840X-3B hoặc tương đương	Cái	5
40	Lõi lọc nước làm mát Stator	Model: DCCSA-3A hoặc tương đương; 3 um; Cotton; KT 762mm; Nước	Cái	32
41	Tấm chống mòn	Kích thước: 1500mm x 6000mm x 8mm. Vật liệu SUS304	Tấm	8
42	Bộ dao gạt sơ cấp 1200 mm	Sử dụng cho băng tải rộng 1200 mm, bộ bao gồm dao gạt, lưỡi gạt, giá đỡ có điều chỉnh. - Mã: PRUHD2021-120 hoặc tương đương Vật liệu chế tạo: Polyurethane	Bộ	8
43	Bộ dao gạt sơ cấp 2000 mm	Sử dụng cho băng tải rộng 2000 mm, bộ bao gồm dao gạt, lưỡi gạt, giá đỡ có điều chỉnh. - Mã: PRUHD2021-200 hoặc tương đương Vật liệu chế tạo: Polyurethane	Bộ	2
44	Cao su giảm chấn căng bốc dỡ than	400H-2000L, bao gồm phụ kiện 8 bộ bulong inox 304 M37x97, tấm đệm inox 304 kích thước 100x75x5 mm	Bộ	5
45	Bơm dầu chèn chính	Model: HG3DH-312, Part no: 3220/297, hãng sản xuất Imo hoặc tương đương.	Cái	1

Ghi chú: Các vật tư, thiết bị có mã hiệu, chủng loại, thông số kỹ thuật như trong bảng phạm vi cung cấp trên, là các loại hàng hóa hiện hữu đang sử dụng tại nhà máy nhiệt điện Mông Dương. Nhà thầu có thể liên hệ với Chủ đầu tư để tiến hành khảo sát đưa ra phương án lựa chọn hàng hóa chào thầu cho phù hợp với yêu cầu.

1.2.2. Tiến độ/địa điểm cung cấp hàng hoá và dịch vụ

(Handwritten signatures and initials)

- Tiến độ cung cấp hàng hóa: Tiến độ cung cấp hàng hóa của từng mục hàng hóa chi tiết tại bảng số 2 dưới đây:

Bảng 2: Tiến độ cung cấp hàng hóa

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Tiến độ giao hàng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
1	Gioăng chèn kín cửa người chui bình ngưng (Khoang hơi)	Cái	4	60 ngày
2	Ống dẫn dầu thủy lực vớt rác thô (Dài)	Cái	4	60 ngày
3	Ống dẫn dầu thủy lực vớt rác thô (Ngắn)	Cái	4	60 ngày
4	Dây tết chèn PTFE Graphite	Mét	7	60 ngày
5	Bình tích áp thủy lực áp căng xích máy phá đông	Cái	2	60 ngày
6	Phốt chắn dầu	Cái	2	60 ngày
7	Phốt chắn dầu	Cái	2	60 ngày
8	Phốt chắn dầu	Cái	2	60 ngày
9	Van điện đường xả rác phin lọc tinh tuần hoàn	Cái	2	120 ngày
10	Màng Ejector	Cái	8	60 ngày
11	Van cấp Clo đầu kênh tuần hoàn DN100	Cái	1	120 ngày
12	Van tay đóng mở trên đường ống áp lực DN25, nổi bích	Cái	2	120 ngày
13	Van tay nổi bích DN25, vật liệu inox 316	Cái	4	120 ngày
14	Van Clo - van đồng	Bộ	12	120 ngày
15	Bộ van 1 chiều đầu vào Ejector	Bộ	2	120 ngày
16	Thép tấm	M2	18	120 ngày
17	Thép tấm	M2	4,5	120 ngày
18	Thép tấm	Tấm	1	120 ngày
19	Thép tấm	Tấm	1	120 ngày
20	Thép tấm	Tấm	2	120 ngày
21	Hộp giảm tốc khớp nối động cơ truyền động thanh gạt rác phin lọc tinh đầu vào bình ngưng	Bộ	1	150 ngày
22	Ống lót trục hộp giảm tốc truyền động thanh gạt rác phin lọc tinh đầu vào	Bộ	1	120 ngày



DA

nk k



STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Tiến độ giao hàng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
	bình ngưng			
23	Tấm chống mòn Máy nghiền than loại 3	Tấm	2	60 ngày
24	Tấm chống mòn Máy nghiền than loại 4	Tấm	2	60 ngày
24	Tấm chống mòn Máy nghiền than loại 5	Tấm	2	60 ngày
26	Tấm chống mòn Máy nghiền than loại 6	Tấm	2	60 ngày
27	Tấm chống mòn Máy nghiền than loại 7	Tấm	2	60 ngày
28	Tấm chống mòn Máy nghiền than loại 8	Tấm	2	60 ngày
29	Tấm chống mòn Máy nghiền than loại 9	Tấm	2	60 ngày
30	Tấm chống mòn Máy nghiền than loại 10	Tấm	2	60 ngày
31	Tấm chống mòn Máy nghiền than loại 11	Tấm	2	60 ngày
32	Tấm chống mòn Máy nghiền than loại 12	Tấm	2	60 ngày
33	Thép tấm	Tấm	2	60 ngày
34	Hộp giảm tốc bộ trộn âm bộ 100t/h	Bộ	2	120 ngày
35	Bộ vật tư tiêu hao bơm dầu thủy lực	Bộ	2	90 ngày
36	Lõi lọc tách axit cho máy lọc dầu thủy lực	Cái	2	120 ngày
37	Lõi lọc tách cặn cho máy lọc dầu thủy lực	Cái	1	120 ngày
38	Bơm dầu thủy lực (EH)	Cái	1	210 ngày
39	Lõi lọc dầu đẩy bơm chân không cụm tái sinh dầu bôi trơn	Cái	5	60 ngày
40	Lõi lọc nước làm mát Stator	Cái	32	120 ngày
41	Tấm chống mòn	Tấm	8	60 ngày
42	Bộ dao gặt sơ cấp 1200 mm	Bộ	8	120 ngày
43	Bộ dao gặt sơ cấp 2000 mm	Bộ	2	120 ngày



STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Tiến độ giao hàng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
44	Cao su giảm chấn cẳng bốc dỡ than	Bộ	5	90 ngày
45	Bơm dầu chèn chính	Cái	1	150 ngày

- Nhà thầu phải đáp ứng tiến độ cung cấp hàng hóa như yêu cầu quy định tại Bảng 2 nêu trên. Trường hợp phát sinh nhu cầu điều chỉnh tiến độ giao hàng do điều kiện sản xuất thực tế (nếu có), Công ty Nhiệt điện Mông Dương sẽ thông báo đến nhà thầu trước 20 ngày để nhà thầu chủ động cấp hàng.

- Trường hợp nhà thầu cung cấp hàng hóa chậm tiến độ, Chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng, chấm dứt hợp đồng và đánh giá nhà thầu không hoàn thành hợp đồng.

- Địa điểm bàn giao hàng hóa/Thực hiện dịch vụ: Công ty Nhiệt điện Mông Dương, Khu 8, phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh.

1.2.3. Yêu cầu chi tiết về mặt kỹ thuật

a) Yêu cầu về số lượng, chất lượng

- Hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, phải phù hợp với các quy định về tiêu chuẩn ghi trong yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ, phải tuân thủ theo các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia mà hàng hóa có xuất xứ; phải phù hợp với điều kiện làm việc tại Việt Nam và thực tế tại Nhà máy nhiệt điện Mông Dương 1.

- Nhà thầu phải đáp ứng đủ về số lượng từng mục trong từng phần hàng hoá theo yêu cầu của E-HSMT.

- Hàng hoá dự thầu phải có ký mã hiệu, nhãn mác rõ ràng, có tài liệu kỹ thuật chứng minh đáp ứng được các đặc tính và thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT. Nhà thầu bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa..

- Đối với hàng hóa cung cấp, Nhà thầu phải bảo đảm đáp ứng đầy đủ các thông số kỹ thuật theo yêu cầu, bao gồm (nếu có): độ cứng, vật liệu chế tạo và các kích thước theo yêu cầu.

- Tất cả các kích thước trên bản vẽ kèm theo chỉ mang tính chất tham khảo, khi gia công chế tạo các sản phẩm Nhà thầu kết hợp cùng Chủ đầu tư kiểm tra lại các kích thước trên các mẫu sản phẩm tại kho Chủ đầu tư (nếu có) hoặc trên các thiết bị của chủ đầu tư để gia công chế tạo đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Mọi chi phí liên quan đến quá trình khảo sát do nhà thầu phải chi trả.

- Hàng hoá trong E-HSMT phải đảm bảo tính đồng bộ, tương thích về công nghệ và kích thước lắp đặt với các thiết bị đang sử dụng tại Công ty Nhiệt điện Mông Dương. Trong trường hợp không đồng bộ, không tương thích với thiết bị hiện có của Nhà máy Nhiệt điện Mông Dương 1, Công ty Nhiệt điện Mông Dương có thể từ chối tiếp nhận hàng hóa.

DP

KH



- Đối với hàng hóa chào tương đương:

+ Hàng hóa tương đương là tương đương về đặc tính kỹ thuật; tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác. Hàng hóa nhà thầu chào hàng hóa phải phù hợp, tương thích với các thiết bị/hệ thống đang được sử dụng của Nhà máy Nhiệt điện Mông Dương 1.

+ Trong trường hợp nhà thầu chào hàng hóa không tương thích, không phù hợp với các thiết bị/hệ thống đang được sử dụng của Nhà máy Nhiệt điện Mông Dương 1 hoặc không đáp ứng các thông số kỹ thuật thì được đánh giá là không đạt và không được đánh giá tại các bước tiếp theo.

- Đối với hàng hóa:

+ Đối với vật tư thiết bị sản xuất tại nước ngoài được cung ứng theo hợp đồng trong nước, hồ sơ tài liệu gồm có: Thông báo giao hàng (Trong thông báo giao hàng nêu rõ Bảng liệt kê chi tiết hàng hóa; Số lượng, mã, nguồn gốc xuất xứ; Thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa danh mục hàng hóa bàn giao, thời gian dự kiến bàn giao), Chứng chỉ xuất xứ hoặc Chứng nhận xuất xứ hợp lệ theo quy định của pháp luật về xuất xứ hàng hóa, Chứng chỉ chất lượng của nhà chế tạo, Tờ khai hàng hóa nhập khẩu đã được thông quan, các tài liệu kỹ thuật quy định trong hợp đồng.

+ Đối với tờ khai hải quan: Nhà thầu phải chịu trách nhiệm pháp lý về giá trị hàng hóa nhập khẩu mà Nhà thầu kê khai; nộp thuế và đảm bảo các quy định của pháp luật Việt Nam. Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp tờ khai hải quan có thể tra cứu thông tin liên quan đến hàng hóa. Trong trường hợp giá kê khai nhập bất hợp lý, CĐT có quyền từ chối thanh toán cho Nhà thầu.

+ Đối với vật tư thiết bị được gia công chế tạo trong nước phải do các cơ sở có đủ năng lực chế tạo, hồ sơ tài liệu gồm có: Thông báo giao hàng (Trong thông báo giao hàng nêu rõ danh mục hàng hóa cần giao gồm đầy đủ số lượng, mã, nguồn gốc xuất xứ; Thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa); Chứng chỉ chất lượng của nhà chế tạo; Bản kiểm nghiệm chất lượng chế tạo vật tư thiết bị hoặc phụ tùng của cơ quan chức năng Nhà nước Việt Nam (Nếu có), các Hóa đơn do Bộ tài chính phát hành hoặc được cơ quan quản lý chức năng Nhà nước cấp phép lưu hành, chứng từ đã nộp thuế do cơ quan chức năng phát hành (nếu có), các tài liệu kỹ thuật quy định trong hợp đồng.

*Đối với vật liệu gia công chế tạo từ mục hàng hóa 23 đến 32: Nhà thầu phải cung cấp Kết quả phân tích thành phần hóa học vật liệu trên sản phẩm đối với hàng hóa chế tạo trong nước và kết quả kiểm tra độ cứng, cơ tính trên sản phẩm (nếu có) của cơ quan có chức năng;

- Nhà thầu phải cam kết về tính xác thực của các tài liệu (CO, CQ, TKHQ) mà nhà thầu cung cấp cho hàng hóa và nhà thầu phải chịu trách nhiệm pháp lý về giấy tờ này.

- Tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật của hàng hóa: Nhà thầu phải cung cấp tài liệu kỹ thuật nêu rõ mã, đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Các tài liệu này phải có đầy đủ tính pháp lý, sử dụng tiếng Anh hoặc tiếng Việt.

DN

K



b. Yêu cầu phương thức vận chuyển, bàn giao

- **Thông báo giao hàng:** Nhà thầu phải gửi thông báo giao hàng cho CĐT trước ít nhất 01 ngày bằng công văn hoặc email, trong đó nêu rõ: Bảng liệt kê chi tiết hàng hóa; Số lượng, mã, nguồn gốc xuất xứ; Thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa danh mục hàng hóa bàn giao, thời gian dự kiến bàn giao, tài liệu kỹ thuật hàng hóa theo quy định của Hợp đồng.

- **Tài liệu kỹ thuật:** Khi giao hàng, Nhà thầu phải gửi đính kèm tài liệu kỹ thuật hướng dẫn sử dụng, bảo quản lưu kho hàng hóa của nhà sản xuất để đảm bảo chất lượng của hàng hóa theo yêu cầu. Các tài liệu này phải có đầy đủ tính pháp lý, sử dụng tiếng Anh hoặc tiếng Việt.

- **Địa điểm bàn giao hàng hóa:** kho của Công ty nhiệt điện Mông Dương. Địa chỉ: Khu 8, P. Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh.

- Người bàn giao hàng hóa:

+ Người đại diện bàn giao hàng phải là cán bộ của nhà thầu, chủ đầu tư không chấp thuận người giao hàng là người của đơn vị thứ 3 (trừ trường hợp người của đơn vị thứ 3 là nhân sự của hãng/đại diện hãng sản xuất).

+ Ngoài ra, để tránh hàng giả, hàng nhái và đảm bảo tính chính xác về nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, nhà thầu phải có cam kết khi bàn giao hàng hóa sẽ có nhân sự của hãng sản xuất/đại diện ủy quyền của hãng sản xuất tại Việt Nam tham gia giao nhận hàng hóa nếu chủ đầu tư yêu cầu.

+ Hàng hóa phải được đóng gói theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất, được vận chuyển bằng phương tiện phù hợp đến địa điểm bàn giao đảm bảo không ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng của hàng hóa theo các tiêu chuẩn hiện hành cũng như yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng của Chủ đầu tư đã đề ra.

+ Phương tiện vận chuyển hàng hóa phải đảm bảo an toàn và phù hợp với các quy định về bảo vệ môi trường.

c. Nguồn gốc, xuất xứ

- Nêu đầy đủ tên hãng sản xuất, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa cho mỗi hàng hóa.

- Nhà thầu chỉ được chào 01 hãng sản xuất, xuất xứ cụ thể cho mỗi hàng hóa.

d. Yêu cầu về bảo hành của hàng hoá

- Thời gian bảo hành hàng hóa theo chính sách của Hãng sản xuất nhưng tối thiểu 365 ngày (12 tháng) kể từ ngày hàng hóa được nghiệm thu đưa vào sử dụng hoặc 540 ngày (18 tháng) kể từ ngày nghiệm thu lưu kho.

- Yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật trong giai đoạn bảo hành: trước khi ký hợp đồng nhà thầu phải đệ trình “cam kết của hãng sản xuất/đại diện ủy quyền của hãng sản xuất sẵn sàng hỗ trợ kỹ thuật cho Nhà máy Nhiệt điện Mông Dương 1 khi có yêu cầu trong suốt thời gian bảo hành đối với mục hàng hóa số 38, 45 tại Bảng 1- Chương V- Phạm vi cung cấp của E-HSMT.

- Nhà thầu phải cam kết sẵn sàng có mặt tại hiện trường trong vòng 24 giờ để giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến kỹ thuật trong thời gian bảo hành

ĐW

V đk z



thiết bị. Trong trường hợp nhà thầu không thực hiện trách nhiệm bảo hành (05 ngày kể từ khi bên mời thầu yêu cầu bảo hành), Chủ đầu tư buộc phải xử lý, thay thế thì nhà thầu phải chịu mọi chi phí thay thế đó.

- Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định trong thời gian bảo hành. Trong thời gian bảo hành có bất kỳ khiếm khuyết nào nhà thầu phải sửa chữa lại, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chất lượng công trình.

- Trong trường hợp nhà thầu không thực hiện trách nhiệm bảo hành, bên mời thầu buộc phải sửa chữa, xử lý thì nhà thầu phải chịu chi phí sửa chữa đó, kể cả chi phí đó vượt giá trị bảo lãnh bảo hành.

e. Bảo mật thông tin

Nhà thầu phải cam kết bảo mật thông tin trong quá trình thực hiện hợp đồng tại Nhà máy Nhiệt điện Mông Dương 1.

f. Các yêu cầu về sao lưu tài liệu

Nhà thầu phải cam kết gửi file mềm (bản scan) hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán cho chủ đầu tư sau khi hoàn thiện hồ sơ.

Mục 2. Bản vẽ: như đính kèm.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Hàng hóa khi bàn giao cho chủ đầu tư phải được kiểm tra đảm bảo các thông số kỹ thuật mới đủ điều kiện để nhận hàng.

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.

- Trong trường hợp không thống nhất được quan điểm giữa hai Bên về phương pháp kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa hoặc Nhà thầu không chứng minh được về chất lượng hàng hóa thì hai Bên thống nhất mời một đơn vị độc lập có chức năng thực hiện công tác này, chi phí do Nhà thầu chịu.

- Hàng hóa gia công chế tạo trong nước, trước khi bàn giao cho chủ đầu tư phải được một đơn vị độc lập có chức năng phân tích thành phần hóa học của vật liệu trên hàng hóa, kiểm tra độ cứng (nếu có).

- Trong trường hợp cần thiết chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu phân tích thành phần hóa học vật liệu chế tạo/ cơ tính/ độ cứng của hàng hóa do nhà thầu bàn giao cho chủ đầu tư tại một đơn vị độc lập có chức năng và kết quả của đơn vị này sẽ là kết quả cuối cùng để xác định thông số kỹ thuật của hàng hóa. Mọi chi phí liên quan đến quá trình kiểm tra vật liệu này do nhà thầu chi trả.

- Trong trường hợp cần thiết chủ đầu tư sẽ tiến hành lắp đặt hàng hóa vào các thiết bị hiện đang sử dụng và tiến hành chạy thử đảm bảo các thông số kỹ

DW

[Handwritten signature]

thuật mới đủ điều kiện để nghiệm thu hàng hóa đó. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình lắp đặt thử nghiệm.

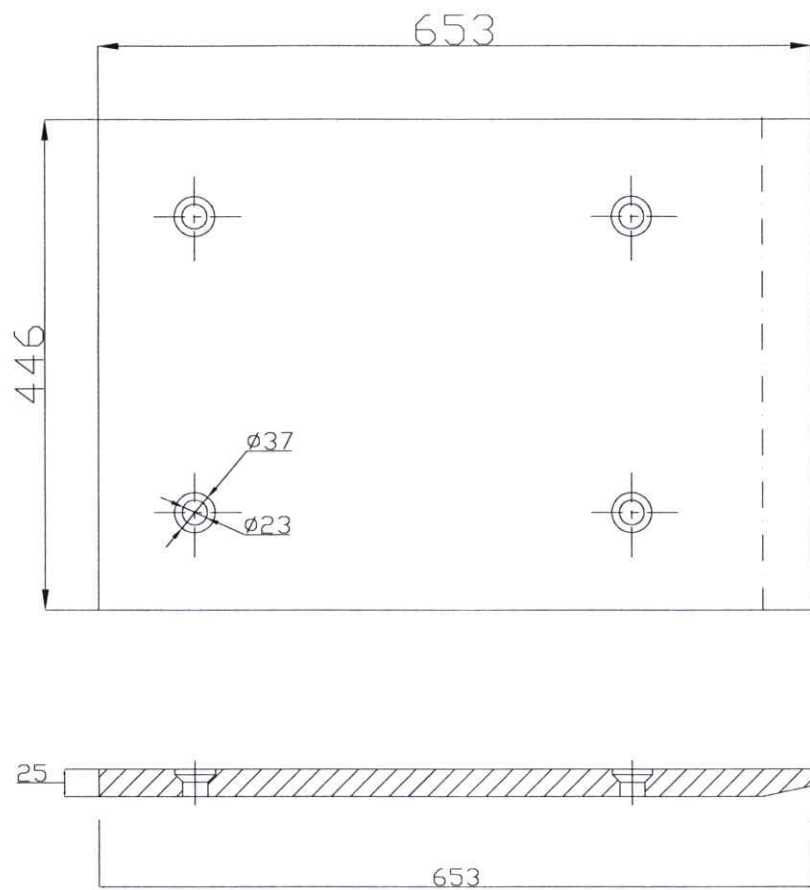


ĐD

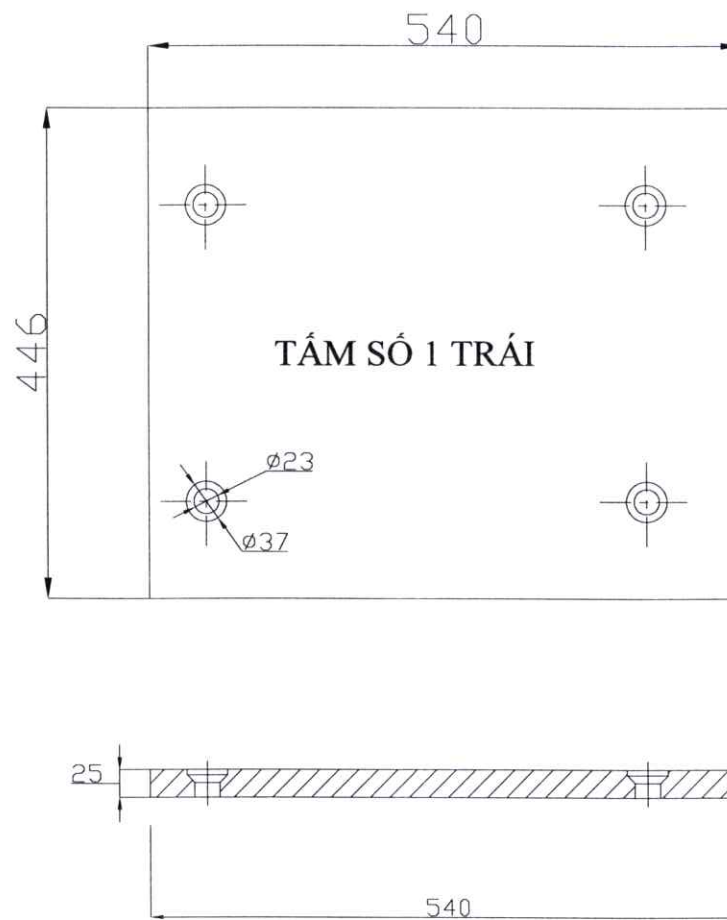
[Handwritten signature]



TẤM CHỐNG MÀI MÒN LOẠI 3



TẤM CHỐNG MÀI MÒN LOẠI 4



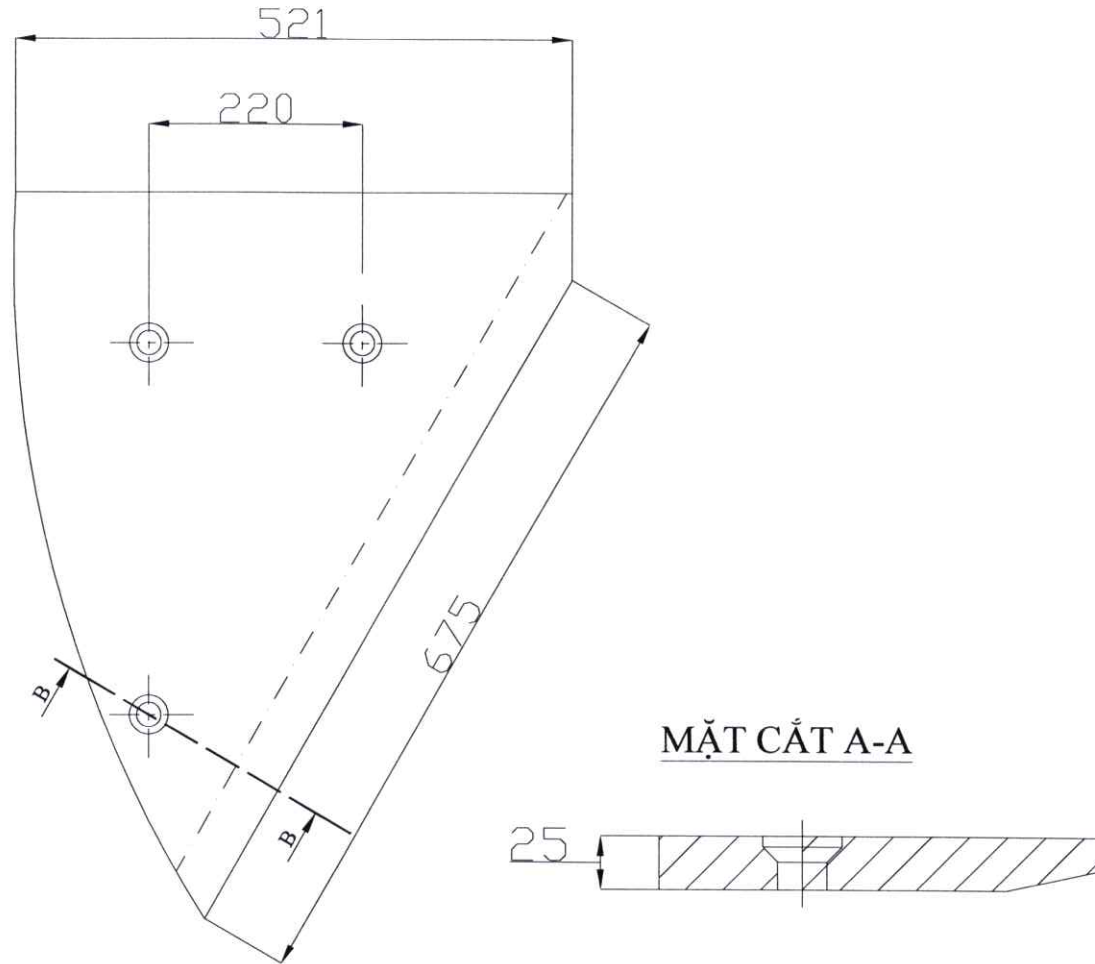
Handwritten blue marks: a signature and the letters 'MT'.

Handwritten blue checkmark.

Handwritten blue signature.



TÂM CHỐNG MÀI MÒN LOẠI 5,6



Handwritten signature

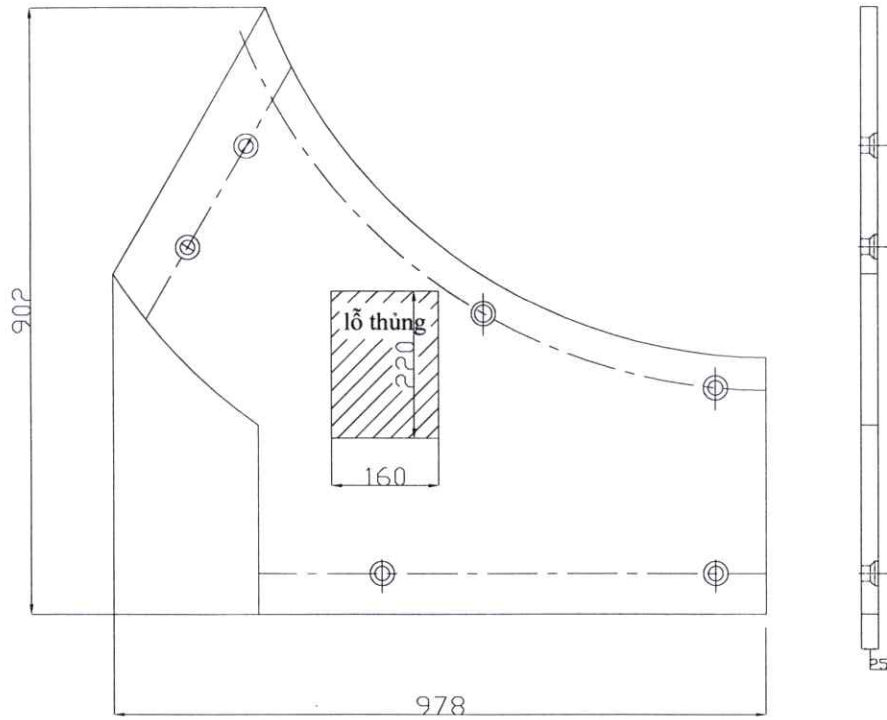
DN

Handwritten checkmark

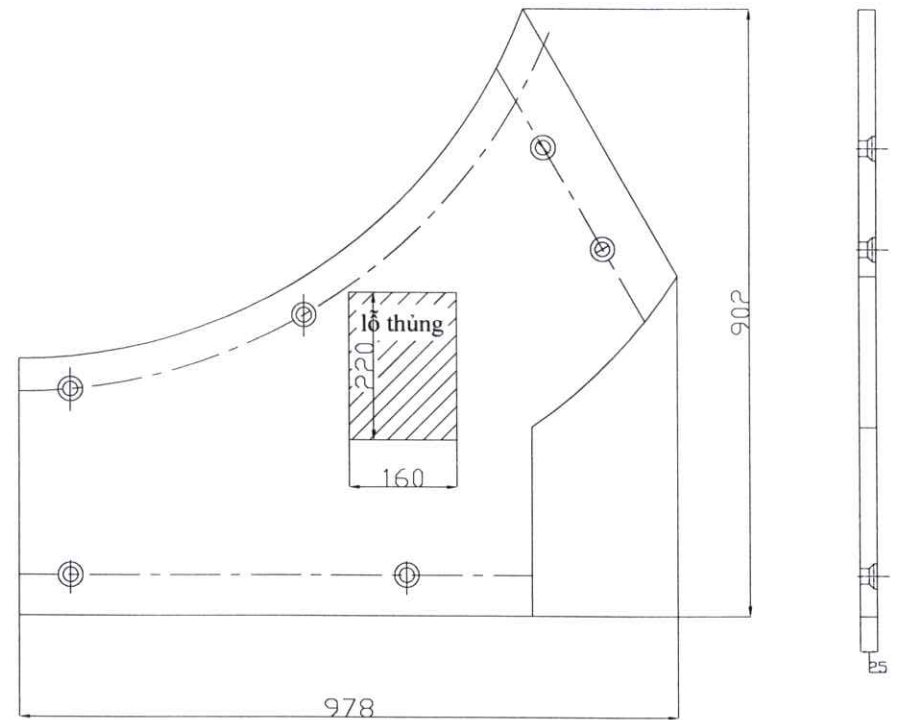
Handwritten signature



TẮM CHỐNG MÒN
LOẠI 7



TẮM CHỐNG MÒN
LOẠI 8



Handwritten mark

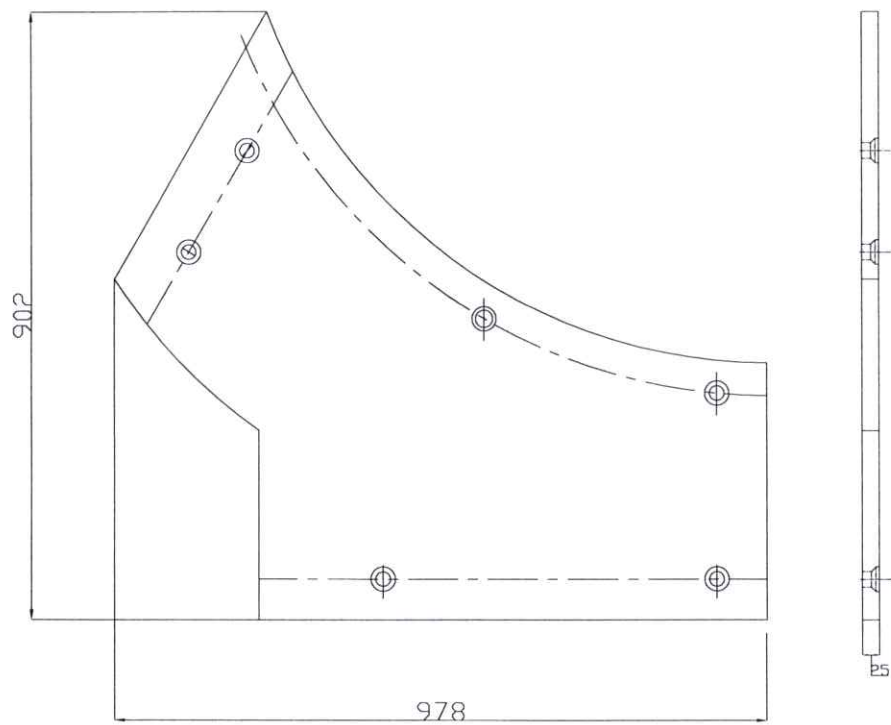
Handwritten mark

Handwritten mark

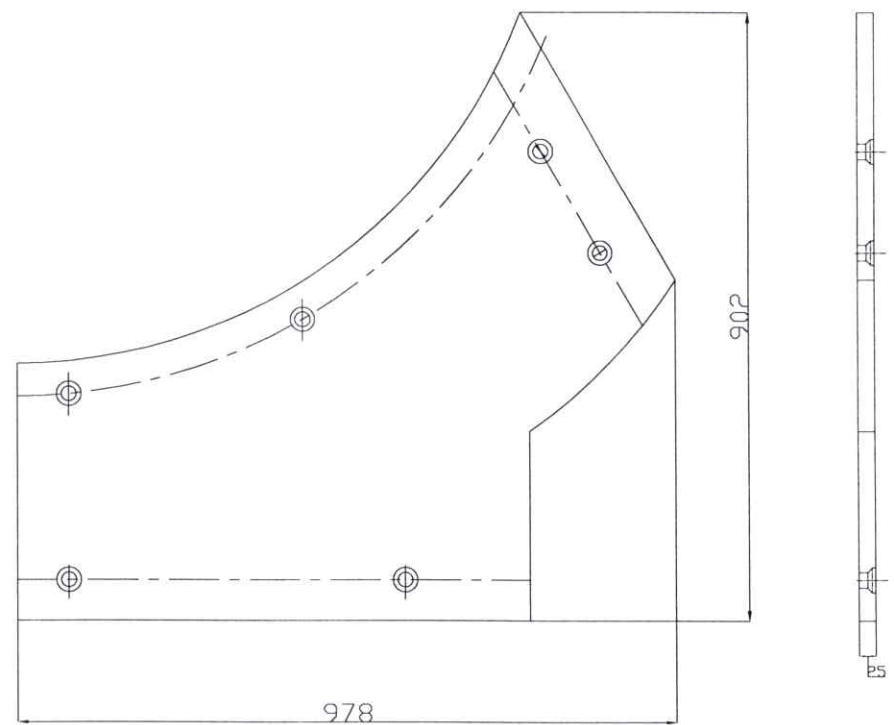
Handwritten mark



TẤM CHỐNG MÒN LOẠI 9



TẤM CHỐNG MÒN LOẠI 10



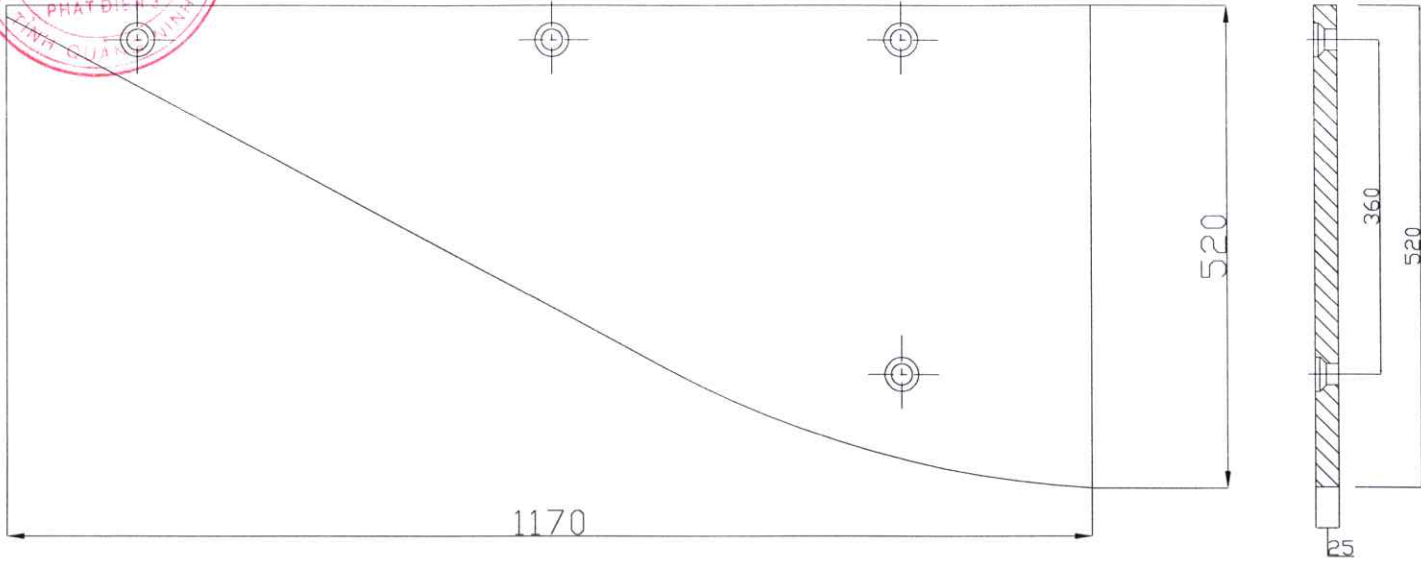
Handwritten signature

Handwritten signature

Handwritten checkmark

Handwritten signature

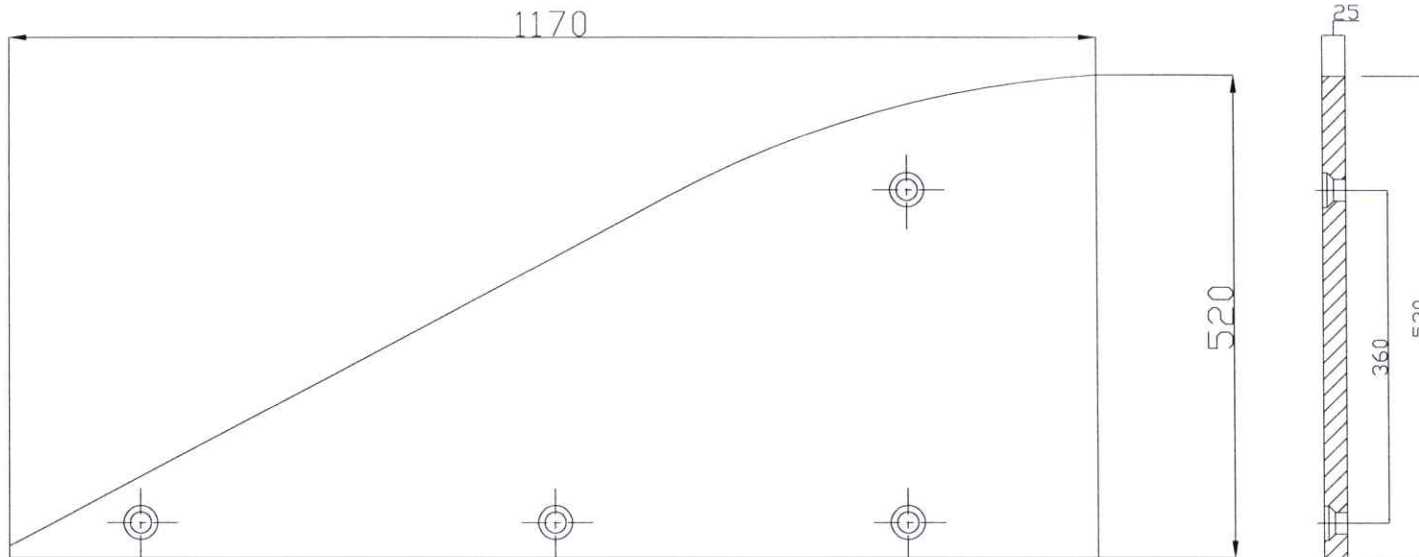
TẤM CHỐNG MÀI MÒN LOẠI 11



Handwritten signature

Handwritten signature

TẤM CHỐNG MÀI MÒN LOẠI 12



Handwritten signature